TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2024
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tuấn Kiệt** và bà **Dư Thị Út .**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu *(Vắng mặt)*.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Lê T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Lê T tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn; Sau khi sống chung một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xãy ra bất hòa, chị P có nhiều lần góp ý mà anh T không thay đổi, cuộc sống kéo dài không có hạnh phúc và tường lai, từ đó vợ chồng đã ly thân. Nay

chị P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Lê T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh T có ba đứa con chung, cháu tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014, Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Mỹ K2, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016, hiện nay các cháu K, K1 và K2 sống với chị P. Nay chị P yêu cầu nuôi các cháu K, K1 và K2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P xác định tự thỏa thuận với anh T nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P xác định giữa chị và anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị P không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Lê T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Lê T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014, Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Mỹ K2, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lê T đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Nguyễn Lê T cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Lê T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị P xác định trong thời gian chung sống giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn gia đình, vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba năm, nay chị P yêu cầu ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình, nhưng giữa chị P và anh T đã ly thân khoảng 03 năm, nay chị P cương quyết ly hôn với anh T, anh T không có thiện chí hòa giải cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, chứng tỏ sự mâu thuẫn, rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của anh, chị không có khả năng hàn gắn lại được.

Mặt khác, hôn nhân được duy trì bền vững lâu dài và hạnh phúc là trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, chị P yêu cầu được ly hôn và xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T1 thì việc không tự nguyện chung sống cũng sẽ dẫn đến mục đích trong hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn với anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T có ba đứa con chung, cháu tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014, Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Mỹ K2, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016. Hiện nay, các cháu sống chung với chị P. Chị P yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cũng như đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu các cháu K, K1 và cháu K2 nên cần thiết tiếp tục giao các cháu cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P không có yêu cầu cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Lê T, nhưng anh T vắng mặt, được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị P chịu 300.000đ.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Lê T. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Lê T.

[2] Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014, Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Mỹ K2, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Lê T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Nguyễn Thị P đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002209, ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND thành phố Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Từ Văn Nhứt